TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **233**/2023/QĐST-HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 26 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án thụ lý số: 182/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị N**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Tổ dân phố 04, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Anh **Hà Quang C**, sinh năm 1974.

Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 16, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Tạm trú: Tổ dân phố 01, phường A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 7 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị N và anh Hà Quang C

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Hà Việt H, sinh ngày 02/9/2015 cho anh Hà Quang C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau ly hôn. Chị Lê Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh Hà Quang C do hiện tại anh Hà

Quang C không yêu cầu. Chị Lê Thị N có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai: Chị Lê Thị N và anh Hà Quang C xác định không có tài sản chung, đất đai chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Lê Thị N và anh Hà Quang C xác định không có vay nợ chung, không cho ai vay nợ, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị N tự nguyện nộp 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000884 ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; trả lại cho chị Lê Thị N số tiền chênh lịch là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng).*

Anh Hà Quang C không phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND thành phố T;
- THADS thành phố T;
- UBND phường A;
- UBND phường T;
- Các đương sự;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lan